

Số: 2563/GP-UBND

Sơn La, ngày 24 tháng 11 năm 2020

GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
(Trạm cấp nước Sân Bay, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 23/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định của Chính phủ Quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường (theo Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BTNMT ngày 28/11/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường);

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước; Thông tư số 76/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước sông, hồ;

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước ngày 19/10/2020 của Công ty cổ phần cấp nước Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 890/TTr-STNMT ngày 17/11/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần cấp nước Sơn La (địa chỉ: Số 55 đường Tô Hiệu, tổ 5, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La) xả nước thải vào nguồn nước với những nội dung sau:

1. Nguồn nước tiếp nhận: Suối Nậm Păm tại bản Co Liu, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La. Tọa độ vị trí tiếp nhận nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 104^0 , múi chiều 3^0): X = 2379946; Y = 501335, cách Trạm cấp nước Sân Bay khoảng 1600m.

2. Vị trí xả nước thải:

- Sau bể lắng bùn tại Trạm cấp nước Sân Bay, Tiểu khu 3, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La.

- Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000, KTT 104⁰, múi chiều 3⁰):
X = 2380426; Y = 503033.

3. Phương thức xả thải: Tự chảy.

4. Chế độ xả nước thải: 24 h/ngày.

5. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 14 m³/ngày đêm tương đương 0,583 m³/h.

6. Chất lượng nước thải: Thông số và giới hạn nồng độ các chất ô nhiễm có trong nước thải không vượt quá QCVN 40:2011/BTNMT, cột A (Giá trị $C_{max} = C$ với các thông số: Nhiệt độ, màu, pH, coliform; áp dụng hệ số $K_q = 0,9$; $K_f = 1,2$ với các chỉ tiêu còn lại), cụ thể như bảng sau:

Bảng thông số và giới hạn nồng độ các chất ô nhiễm có trong nước thải

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị giới hạn tối đa
1	Nhiệt độ	°C	40
2	Màu	Pt/Co	50
3	pH	–	6 đến 9
4	BOD ₅ (20°C)	mg/l	32,4
5	COD	mg/l	81
6	Chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	54
7	Asen	mg/l	0,054
8	Thủy ngân	mg/l	0,0054
9	Chì	mg/l	0,108
10	Cadimi	mg/l	0,054
11	Crom (III)	mg/l	0,216
12	Đồng	mg/l	2,16
13	Kẽm	mg/l	3,24
14	Mangan	mg/l	0,54
15	Sắt	mg/l	1,08
16	Tổng Xianua	mg/l	0,0756
17	Tổng dầu mỡ	mg/l	5,4
18	Sunfua	mg/l	0,216
19	Amoni (tính theo N)	mg/l	5,4
20	Tổng nitơ	mg/l	21,6

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị giới hạn tối đa
21	Tổng Phốt pho (tính theo	mg/l	4,32
22	Clorua	mg/l	540
23	Clo dư	mg/l	1,08
24	Coliform	NPN/100ml	3000

7. Thời hạn của giấy phép: 10 năm (*mười năm*) tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty cổ phần cấp nước Sơn La:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này. Mọi nội dung thay đổi phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện quan trắc nước thải sau khi xử lý và nước nguồn tiếp nhận. Nội dung quan trắc bao gồm: Vị trí, lưu lượng nước thải, tần suất quan trắc, thông số quan trắc chất lượng nước thải và chất lượng nước nguồn tiếp nhận. Cụ thể:

- Nước thải sau khi xử lý:

+ Vị trí: 01 điểm tại vị trí sau bể lắng.

+ Lưu lượng: Lắp đặt thiết bị kiểm soát lưu lượng nước thải sau khi xử lý, trước khi xả ra môi trường.

+ Tần suất quan trắc 3 tháng/lần theo quy định tại Điều 25 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và khoản 20, Điều 3 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ. Thông số quan trắc và giới hạn nồng độ theo khoản 6, Điều 1 Giấy phép này.

- Nguồn tiếp nhận nước thải: 01 điểm tại suối Nậm Păm sau vị trí tiếp nhận nước thải của Công ty; tần suất 6 tháng/lần, kết quả phân tích so sánh với QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột A₂; quan trắc các thông số: pH, BOD₅ (20°C), COD, DO, TSS, NH₄⁺, Cl⁻, F, NO₂⁻, NO₃⁻, PO₄³⁻, CN⁻, As, Cd, Pb, Cr⁶⁺, Tổng Cr, Cu, Zn, Ni, Hg, Fe, tổng dầu mỡ, Coliform, E.coli.

Kết quả quan trắc phải đặc trưng cho chất lượng nước thải (*thời điểm lấy mẫu phải đúng thời điểm xả nước thải, phương pháp lấy mẫu và phân tích phải đúng theo tiêu chuẩn quy định và do đơn vị có chức năng đảm nhiệm*).

3. Hằng năm (*trước ngày 30 tháng 01*), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Sơn La (*qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) về tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xả nước thải; các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải theo quy định.

4. Thực hiện các nghĩa vụ theo qui định tại khoản 2, Điều 38 Luật Tài nguyên nước năm 2012.

5. Các yêu cầu khác đối với Công ty cổ phần cấp nước Sơn La:

- Thu gom, xử lý nước thải theo đúng thiết kế trong hồ sơ đề nghị cấp phép; bảo đảm các thông số chất lượng nước thải sau xử lý luôn đạt nằm trong giới hạn cho phép qui định tại khoản 6, Điều 1 Giấy phép này trước khi xả vào nguồn tiếp nhận. Trường hợp có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu qui định thì phải ngừng ngay việc xả nước thải để khắc phục.

- Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp phép.

- Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên môi trường về các vấn đề có liên quan tới xả nước thải vào nguồn nước. Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, phòng ngừa, khắc phục sự cố trong quá trình xả nước thải vào nguồn nước. Báo cáo kịp thời với UBND tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới môi trường nguồn nước do hoạt động xả thải gây ra.

- Không cản trở hoặc gây thiệt hại đến việc khai thác tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác trong khu vực.

Điều 3. Công ty cổ phần cấp nước Sơn La được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1, Điều 38 Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Mường La thường xuyên kiểm tra Công ty cổ phần cấp nước Sơn La trong việc thực hiện quyết định của UBND tỉnh và chấp hành các quy định của pháp luật trong việc xả nước thải vào nguồn nước.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty cổ phần cấp nước Sơn La còn tiếp tục xả nước thải với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Quản lý TNN - Bộ TN&MT;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND huyện Mường La;
- Công ty cổ phần cấp nước Sơn La;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT - Hiệu 20 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Ngọc Hậu